

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 02 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiên.
2. Bà Trần Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 709/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/02/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vương Thị S, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn S1, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Tạm trú: 43 khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vương Thị S trình bày:

Bà và ông Huỳnh Văn S1 tự nguyện tìm hiểu quen biết nhau, gia đình không tổ chức cưới hỏi, về chung sống cùng nhau từ năm 2008. Đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại nhà cha mẹ bà ở xã T, thành phố P.

Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, cãi vã, nhiều lần bà bị bạo hành. Đến năm 2017, bà và ông S1 không còn sống chung cùng nhau. Ông S1 bỏ đi nơi khác sống, để lại 02 con nhỏ cho bà chăm sóc, không quan tâm thăm hỏi. Từ đó cho đến nay bà và ông S1 không ai gặp ai, cũng không ai đặt vấn đề hàn gắn quay lại. Do thời gian mâu thuẫn kéo dài và không còn chung sống cùng nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông S1.

Về con chung: Bà và ông S1 có 02 con chung là Huỳnh Hoài Diễm T, sinh ngày 12/10/2009 và Huỳnh Bảo D, sinh ngày 12/4/2011. Ly hôn, bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con không yêu cầu ông S1 phải cấp dưỡng nuôi con, vì từ khi bà và ông S1 không còn sống chung đến nay thì các con đều do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà đi làm thuê thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện để nuôi dưỡng 02 con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 20/12/2024, bị đơn ông Huỳnh Văn S1 trình bày:

Ông và bà Vương Thị S tự nguyện chung sống cùng nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở Ninh Thuận, rồi vào Bình Dương sinh sống làm ăn. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay cãi vã nhau, không có tiếng nói chung, dẫn đến gia đình không hạnh phúc. Ông và bà S không còn sống chung với nhau đã 04 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với bà S.

Về con chung: Ông và bà S có 02 con chung là Huỳnh Hoài Diễm T, sinh ngày 12/10/2009 và Huỳnh Bảo D, sinh ngày 12/4/2011. Hiện nay, các con đang ở với bà S, ly hôn ông đồng ý giao 02 con cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS). Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Vương Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Huỳnh Văn S1. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Bị đơn ở xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Bà S và ông S1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Thành Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23 ngày 30/3/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà S trình bày: Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, cãi vã, nhiều lần bà bị bạo hành. Năm 2017, ông S1 bỏ đi nơi khác sống, để lại 02 con nhỏ cho bà chăm sóc, không quan tâm thăm hỏi. Từ đó cho đến nay bà và ông S1 không ai gặp ai, cũng không ai đặt vấn đề hàn gắn quay lại. Ông S1 biết bà S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ông S1 đồng ý ly hôn nhưng vắng mặt.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà S và ông S1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà S.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu được nuôi con của bà S, thấy rằng: Từ khi bà và ông S1 không còn sống chung thì các cháu T và D đều do bà S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu T và D có nguyện vọng sống với mẹ, ông S1 cũng đồng ý giao 02 con chung cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng. Bà S làm thuê thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu T và D cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà S không yêu cầu ông S1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà S và ông S1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vương Thị S.

1. Về hôn nhân: Bà Vương Thị S được ly hôn với ông Huỳnh Văn S1.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Hoài Diễm T, sinh ngày 12/10/2009 và Huỳnh Bảo D, sinh ngày 12/4/2011 cho bà Vương Thị S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ông Huỳnh Văn S1 không phải cấp dưỡng nuôi con do bà S không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Vương Thị S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003393 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- CCTHADS TP. PR- TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Thành Hải, TP.PR-TC
(GCNKH số: 23, ngày 30/3/2015);
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Diệu